|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 392 /BC-UBND | *Kon Tum, ngày 07 tháng 12 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

|  |
| --- |
| **Tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ 11** **Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI** |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI. |

Qua tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 11, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng cảm ơn Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã nêu nhiều ý kiến tham gia những mặt được, chưa được trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận, tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia của Đại biểu Hồi đồng nhân dân tỉnh để cập nhật vào nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2021; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các địa phương có kế hoạch, giải pháp khắc phục những khuyết điểm, yếu kém đã chỉ ra trong báo cáo cũng như qua ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh *(chi tiết các nội dung tiếp thu, tại phụ lục kèm theo)*

Với khối lượng nội dung trình kỳ họp lần này rất lớn, trong đó có những nội dung mang tính dài hạn của Kế hoạch 5 năm tới, do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh xin chọn những vấn đề trọng tâm, nhiều đại biểu quan tâm để báo cáo, trình bày tại kỳ họp như sau:

**1. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

***a) Đại biểu có ý kiến:*** Đề nghị xem lại tốc độ tăng trưởng kinh tế 2020 9,39%. Trong bối cảnh Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng chỉ tiêu tăng trưởng đạt 9,39% là khó thuyết phục.

**- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

Các tỉnh khác, ngành Du lịch, dịch vụ chiếm tỷ trọng rất lớn trong GRDP; nên tác động của dịch Covid-19 đối với tăng trưởng các tỉnh khác là khá lớn; trong khi Kon Tum có bị ảnh hưởng nhưng cũng không đáng kể*.* Điều này minh chứng qua một số kết quả như: Về thu hút đầu tư, trong 10 tháng đầu năm 2020 tỉnh đã thu hút được 76 dự án đầu tư tăng 19 dự án so với cùng kỳ năm 2019; thành lập 323 doanh nghiệp tăng 80 doanh nghiệp so với cùng kỳ; giá trị sản xuất Công nghiệp là 5.850 tỷ đồng bằng 133% so với cùng kỳ năm trước; giải ngân được trên 1.613 tỷ đồng bằng 120% so với cùng kỳ năm trước; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ là 17.851 tỷ đồng bằng 107% so với cùng kỳ; giá cả hàng hóa của một số mặt hàng nông sản tăng đáng kể so với cùng kỳ như cao su, cà phê...

Bên cạnh đó, tại Công văn số 321/TCTK-TKQG ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tổng cục Thống kê về thông báo kết quả số liệu GRDP chính thức năm 2018, sơ bộ 2019 và ước tính năm 2020, theo đó, Tổng cục Thống kê thông báo ước tính tăng trưởng của Kon Tum năm 2020 là 9,39% để tỉnh sử dụng trong xây dựng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 phục vụ Đại hội Đảng các cấp. Hiện nay, chỉ có Tổng cục Thống kê mới có thẩm quyền công bố số liệu về GRDP. Do vậy, trước mắt, để phục vụ cho công tác xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 cũng như Kế hoạch kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng số liệu của Tổng cục Thống kê thông báo, sau khi kết thúc năm kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh phối hợp với Tổng cục Thống kê rà soát số liệu để có báo cáo chính thức về chỉ tiêu này.

***b) Đại biểu có ý kiến:*** Khi đưa cơ cấu các ngành hiện nay, trong khi sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra nghị quyết 01-NQ/TU có nhiều chỉ tiêu lớn về nông nghiệp có sự điều chỉnh *(như: Trồng mới 500 ha Sâm Ngọc Linh, 3.000 ha rừng, 2.000 ha cây ăn quả…)* thì cơ cấu kinh tế các ngành sẽ thay đổi, cơ cấu ngành nông lâm nghiệp sẽ tăng cao hơn. Đề nghị báo cáo cơ cấu kinh tế hiện nay có phù hợp với các chỉ tiêu phát triển nông lâm nghiệp.

**- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tại Nghị quyết 01-NQ/TU, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đưa ra nhiều chỉ tiêu lớn như: 500 ha Sâm Ngọc Linh, trồng rừng 3.000 ha, trồng mới 2.000 ha cây ăn quả. Các chỉ tiêu nêu trên không phải là các chỉ tiêu mới, Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra các chỉ tiêu này và đã có sự tính toán về mức độ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của ngành Nông nghiệp trong quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; đồng thời, đã tiếp thu, bổ sung các chỉ tiêu này vào các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2021. Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu về lĩnh vực nông nghiệp có tăng nhưng chỉ tăng về diện tích trồng mới, chưa có sản lượng để tính vào tăng trưởng kinh tế của ngành nông nghiệp, do đó việc dịch chuyển cơ cấu ngành là chưa đáng kể. Vì vậy, việc xây dựng cơ cấu kinh tế như hiện tại là phù hợp và có cơ sở.

Ngoài các ý kiến nêu trên, còn có ý kiến của các đại biểu liên quan đến các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đề nghị rà soát, bám sát với Nghị quyết 01-NQ/TU, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cập nhật đầy đủ và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết như đã báo cáo tại Báo cáo tiếp thu, giải trình số 389/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2020 gửi đến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

**2. Dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum**

***- Đại biểu có ý kiến:*** Định mức phân khai vốn có nội dung chưa hợp lý, đặc biệt là đầu tư cho giáo dục, mong Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm phân khai cho hợp lý để đầu tư cho trường lớp học trên địa bàn huyện Đăk Glei và đầu tư thêm máy tính để học sinh tiếp cận tin học (huyện Đăk Glei còn 6/38 trường chưa được đầu tư).

***- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Việc ưu tiên đầu tư các công trình giáo dục (nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới các công trình trường, lớp học ...) đã được thể hiện tại điểm a, khoản 2, Điều 7 dự thảo Nghị quyết về Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, tỉnh đã quan tâm bố trí dự kiến hơn 1.065 tỷ đồng để đầu tư cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; trong đó, phần lớn kinh phí bố trí để thực hiện bổ sung thiết bị cho các trường theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 tại tất cả các cơ sở Giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Do đó, có thể khẳng định mặc dù ngân sách tỉnh còn rất nhiều khó khăn nhưng tỉnh đã quan tâm và dành phần lớn nguồn lực khá lớn để đầu tư cho giáo dục. Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn như hiện nay, các huyện, thành phố cũng cần phải chung tay với tỉnh, huy động các nguồn lực của huyện và các nguồn vốn khác để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, không chỉ trông chờ vào kinh phí của ngân sách tỉnh.

**3. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025**

***- Đại biểu có ý kiến:*** Cần đưa vào kế hoạch đầu tư công Trung tâm văn hóa thể thao và sớm phê duyệt phương án kiến trúc; bổ sung vào kế hoạch trung hạn 2021-2025 đối với các các tuyến đường giao thông như: Đăk Man – Đăk Blô; Đăk Long đi cửa khẩu phụ; tuyến tránh đường Hồ Chí Minh *(đoạn qua thị trấn Đăk Tô)*, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum,….

**- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Hiện nay, nhu cầu về đầu tư hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh rất lớn, trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh còn hạn chế, để sớm có kinh phí đầu tư các tuyến đường này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã nhiều lần báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương xem xét, hỗ trợ kinh phí để đầu tư các tuyến đường nêu trên. Hiện nay, dự án: “Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Glei *(có đi qua tuyến đường từ xã Đăk Blô đi đường Tuần tra biên giới)”* đã được Thủ trưởng Bộ Quốc phòng thống nhất đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương. Đối với các dự án còn lại *(trong đó có tuyến tránh đường Hồ Chí Minh đoạn qua thị trấn Đăk Tô)*, Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận kiến nghị của các Đại biểu và sẽ tiếp tục trình Trung ương hỗ trợ đầu tư các tuyến đường nêu trên. Tại kỳ họp lần này, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất chưa bổ sung các dự án nêu trên vào kế hoạch trung hạn 2021-2025.

Riêng đối với dự án Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và đưa vào danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh với dự kiến mức vốn đầu tư khoảng 80 tỷ đồng. Ngoài ra, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp lấy ý kiến về phương án thiết kế kiến trúc và đang chỉ đạo rà soát, hoàn thiện phương án theo quy định.

**4. Dự thảo Nghị quyết về Đề án Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24**

***- Đại biểu có ý kiến:*** Điều 118 Luật Quản lý tài sản công quy định về Khai thác quỹ đất tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng và giao Chính phủ quy định chi tiết điều này. Tuy nhiên đến nay Chính phủ chưa quy định chi tiết điều này.Tờ trình căn cứ Khoản 4 Điều 16 Nghị định 33/2019/NĐ của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tuy nhiên qua xem xét một số vị trí Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi có nhiều yếu tố chưa thỏa mãn điều 4 (chưa thuộc phạm vi điều chỉnh)

**- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

Điều 118 Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017 điều chỉnh nội dung liên quan đến khai thác quỹ đất tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng và giao Chính phủ quy định chi tiết điều này. Năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 129/2017/NĐ-CP Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Năm 2019, Chính phủ ban hành Nghị định 33/2019/NĐ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ… Như vậy, Chính phủ đã ban hành quy định hướng dẫn chi tiết Điều 118 cho hai lĩnh vực cụ thể.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định 33/2019/NĐ quy định*: “Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là việc Nhà nước áp dụng cơ chế thu hồi đất vùng phụ cận ngoài diện tích đất phục vụ dự án đầu tư xây dựng* ***công trình kết cấu hạ tầng đường bộ*** *nhằm tạo quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ”*; *“Việc khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được khuyến khích áp dụng đối với dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng* ***đường bộ*** *theo quy hoạch phát triển đô thị hoặc quy hoạch khu dân cư nông thôn”.*

Tại Khoản 1, Điều 4, Nghị định 33/2019/NĐ quy định Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trong đó bao gồm([[1]](#footnote-1)): **Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường,…** Như vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tiết b, khoản 4 Điều 16 của Nghị định 33/2019/NĐ-CP([[2]](#footnote-2)) lập Đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi phê duyệt là đúng quy định của pháp luật. Nội dung Đề án cũng đã Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát quy định tại khoản 5 Điều 16 để xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tại 3 vị trí khai thác quỹ đất dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24 sẽ triển công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, đầu tư các tuyến đường giao thông và các hạng mục phụ trợ để khai thác quỹ đất, tạo vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong phạm vi đề án, dự án.

**5. Dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án “Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025”**

***- Đại biểu có ý kiến:*** Nhiều nội dung không thuộc bí mật Nhà nước chưa được thể hệ, cung cấp thông tin cho Đại biểu, như: Thao trường huấn luyện; Nhà làm việc của lực lượng dân quân; Chế độ chính sách; dụng cụ trang bị; tổng kinh phí.

**- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Đề án *“Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025”* được trình tại kỳ họp HĐND tỉnh, thông qua theo chế độ Mật. Đề án gồm nhiều nội dung, trong đó có những nội dung không thuộc chế độ Mật; tuy nhiên khi biên tập nội dung trình *(tại Báo cáo tóm tắt)* còn có nhiều nội dung chưa được nêu rõ *(với một số nội dung Đại biểu nêu trên)*. Vấn đề trên, xin được giải trình bổ sung một số nội dung liên quan đến Đề án *(không thuộc chế độ Mật)* như sau:

1.1. Đơn vị các nội dung Đề án có thể hiện, nhưng chưa được tổng hợp tại Báo cáo tóm tắt:

- Về thao trường huấn luyện: Giai đoạn 2017-2020 các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chưa có thao trường huấn luyện; thì giai đoạn 2021-2025 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp các đơn vị liên quan cập nhật nội dung trên vào Đề an đảm bảo cho công tác huấn luyện Dân quân tự vệ tại các địa bàn gần nhau.

- Về nhà làm việc của lực lượng Dân quân: Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 32 xã có nhà làm việc riêng; 70 xã có phòng làm việc riêng. Do liên quan đến kinh phí thực hiện, Đề án giai đoạn 201-2025 xây dựng 40% nhà làm việc *(đối với 70 xã trên)*, phần còn sẽ được xem xét đầu tư ở giai đoạn tiếp theo.

- Về chế độ chính sách: Tại Báo cáo tóm tắt, đã trích dẫn cụ thể các điều, khoản tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự về về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ và Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, cấp thôn, tổ dân phố,... trên địa bàn tỉnh; tuy nhiên, tại Đề án các trích dẫn trên đã được thể hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến chế độ chính sách theo quy định.

- Về Tổng kinh phí thực hiện: Theo Đề án xây dựng là 392.866.372.400 đồng *(chi tiết được thể hiện cụ thể tại Đề án).*

1.2. Đối với một số nội dung như dụng cụ trang bị đã được quy định cụ thể tại Điều 5 và Phụ lục số I, Chương II, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ: do đó, tại Đề án không quy định lại nội dung trên và được thực hiện theo quy định tại Nghị định trên.

Với các nội dung trên, đề nghị Đại biểu xem xét thống nhất thông qua Nghị quyết Đề án trên; trường hợp còn có nội dung chưa được làm rõ, các Đại biểu có ý kiến cần bổ sung làm rõ, Ủy ban nhân dân tỉnh xin cung cấp cụ thể các thông tin cần thiết đảm bảo theo đúng các quy định *(nếu thuộc chế độ Mật).*

**6. Dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021**

***a) Đại biểu có ý kiến:*** Đề nghị cân nhắc, cắt giảm biên chế đảm bảo đúng lộ trình đối với Trường Cao đẳng Cộng đồng *(cắt 14 chỉ tiêu thay vì 31 chỉ tiêu)*. Cơ sở cắt giảm chỉ tiêu đối với Trường Cao đẳng Cộng đồng là chưa thuyết phục tại bản thuyết minh.

**- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

Thực tế hiện nay, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum số lượng giáo viên đứng lớp còn rất lớn so với số sinh viên, học viên theo học. Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum xây dựng phương án sắp xếp, cơ cấu, tổ chức lại để hoạt động tinh gọn, hiệu quả theo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 112/TB-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2020. Sau khi Trường xây dựng phương án, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét cụ thể về biên chế *(có thể bổ sung hoặc tiếp tục cắt giảm)* cũng như cơ sở vật chất của trường đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Về phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua như phương án Ủy ban nhân dân tỉnh trình để đảm bảo cắt giảm theo chỉ tiêu của Bộ Nội vụ thông báo.

***b) Đại biểu có ý kiến:*** Cắt giảm chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục, y tế: Nếu cắt giảm cơ học theo ý kiến của Bộ Nội vụ thì không gắn với nâng chất lượng giáo dục, y tế.

**- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Để đảm bảo công tác giảng dạy và chăm sóc y tế cho người dân, tại Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ cắt giảm 30% trên tổng số biên chế phải cắt giảm theo lộ trình cắt giảm biên chế của các đơn vị giáo dục và y tế. Việc cắt giảm biên chế hiện nay được căn cứ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và mức độ thừa thiếu của các lĩnh vực và số lượng chỉ tiêu biên chế sự nghiệp chưa tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp công lập.

**7. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025**

***- Đại biểu có ý kiến:*** Dự kiến thu 5.000 tỷ, cần dự báo 5 năm tới còn có các yếu tố tác động ngoài dịch bệnh Covid-19.

**- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Số thu ngân sách sách Nhà nước tại địa bàn tăng bình quân 8,2% và đạt trên 5.000 tỷ đồng vào năm 2025 đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 thống nhất và thông qua tại Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30 tháng 9 năm 2020. Đây là số liệu được xây dựng đã có dự báo tới ảnh hưởng của dịch Covid-19, cụ thể: dự báo dịch Covid-19 cơ bản được khống chế trong năm 2020 nhưng vẫn còn ảnh hưởng tới những năm đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; ngoài ra còn có các dịch bệnh thông thường như lở mồm long móng, sâu bệnh trên cây trồng, thiên tai... Nhưng với quyết tâm chính trị cao, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã biểu quyết, nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30 tháng 9 năm 2020. Do đó, đề nghị giữ nguyên chỉ tiêu này.

**8. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 147/BC-BKTNS ngày 05 tháng 12 năm 2020 và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại buổi thảo luận, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Phương án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020.

Đối với 12 điểm mỏ vật liệu san lấp dự kiến bổ sung vào Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo tiếp tục tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng khoáng sản, quy mô tài nguyên và lấy ý kiến các Bộ ngành liên quan theo đúng quy định, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bổ sung tại kỳ họp gần nhất.

**9. Dự thảo Nghị quyết về chế độ hỗ trợ cho một số đối tượng đặc thù trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

***- Đại biểu có ý kiến:*** Đối với đối tượng “Các tiểu đội dân quân thường trực xã biên giới” đề nghị điều chỉnh thành “Các tiểu đội dân quân thường trực xã” để mở rộng đối tượng hỗ trợ cho các xã đặc thù về an ninh chính trị cũng có tổ chức tiểu đội dân quân thường trực (như Ia Chim).

- **Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Tại dự thảo Nghị quyết phần Phụ lục đã quy định “Đối tượng cụ thể thực hiện theo Kế hoạch thăm chúc Tết của cấp có thẩm quyền. Trường hợp phát sinh thêm các đối tượng theo Kế hoạch của cấp có thẩm quyền thì mức hỗ trợ và quà tặng được lấy theo mức của các đối tượng, nhóm đối tượng có tính chất tương đồng được quy định từ điểm 3 đến điểm 18 mục II của Phụ lục 02 Nghị quyết này.” Như vậy, trường hợp phát sinh thêm đối tượng thăm, chúc tết theo Kế hoạch của cấp có thẩm quyền thì mức hỗ trợ và quà tặng được lấy theo mức của các đối tượng, nhóm đối tượng có tính chất tương đồng. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết đã trình.

**10.** Về nhóm các vấn đề cử tri, đại biểu quan tâm có ý kiến liên quan đến việc thực hiệnNghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[3]](#footnote-3)),

**Vấn đề này Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ([[4]](#footnote-4)) và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum để triển khai thực hiện; trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan cũng đã có các Văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện([[5]](#footnote-5)). Tuy nhiên, đây là chính sách mới, có ảnh hưởng và tác động đến nhiều đối tượng([[6]](#footnote-6)), nên việc nhiều cử tri kiến nghị và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến là xác đáng.

Tiếp thu ý kiến của cử tri và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các địa phương để khảo sát, đánh giá việc triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cũng như những vấn đề phát sinh từ cơ sơ. Trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá sẽ kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế; trường hợp vượt thẩm quyền thì kiến nghị với Trung ương để xem xét, giải quyết. Riêng đối với việc hướng dẫn chưa kịp thời cũng như chưa rõ ràng, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Nội vụ rà soát để có hướng dẫn cụ thể để các địa phương thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là đối với khoản hỗ trợ 20 triệu đồng cho hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 11 xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND tỉnh;- CT, các PCT UBND tỉnh;- Các Ban - HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Lưu: VT, KTTH-TTT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**Đã ký**Lê Ngọc Tuấn** |

1. () Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm đất gắn với tài sản) gồm: a) Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường; b) Cầu đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ; c) Hầm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hầm đường bộ; d) Bến phà đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với bến phà đường bộ; cầu phao và công trình phụ trợ; đ) Trạm kiểm tra tải trọng xe; e) Trạm thu phí đường bộ; g) Bến xe; h) Bãi đỗ xe; i) Nhà hạt quản lý đường bộ; k) Trạm dừng nghỉ; l) Kho bảo quản vật tư dự phòng; m) Trung tâm quản lý và giám sát giao thông (Trung tâm ITS); n) Phần đất hành lang an toàn đường bộ đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng; o) Trung tâm cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ; p) Các công trình giao thông đường bộ khác theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. [↑](#footnote-ref-1)
2. b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đối với Đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Như: có giải pháp liên quan đến công tác nhân sự Đại hội Hội Chử Thập Đỏ, Đại hội Hội Người Cao Tuổi cơ sở; hiện nay, tại một số cơ sở có các chức danh nghỉ việc; Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chi trả, thanh quyết toán bồi dưỡng cho người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; Hướng dẫn thực hiện chấm dứt hợp đồng đối với các đối tượng cắt giảm do thực hiện Nghị quyết 36; Có điều chỉnh đối với nhân viên y tế thôn bản ở các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn do ngân sách Trung ương chi trả theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg? Việc sử dụng nguồn xã hội hóa để thực hiện Nghị quyết 36, thực tế không thể thu được cụ thể đối với các xã ĐBKK.... [↑](#footnote-ref-3)
4. () Về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Công văn số 3631/UBND-KTTH ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh Về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri về triển khai thực hiện Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND; Công văn số 2749/TC-QLNS ngày 27/7/2020 Sở Tài chính hướng dẫn UBND các huyện thành phố xác định nhu cầu, nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, và thực hiện các chế độ, chính sách trong năm 2020; Văn bản số 1435/SNV-XDCQ&CTTN ngày 27/7/2020 Sở Nội vụ gửi UBND các huyện thành phố về việc tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị quyết; Hướng dẫn số 1706/LN:SNV-STC ngày 31/8/2020 của Liên ngành Sở Nội, Sở Tài chính ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục và hồ sơ thực hiện chế độ hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố không tiếp tục bố trí công tác trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn số 3729/LN:SNV-STC ngày 6/10/2020 hướng dẫn Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn chi trả chế độ hỗ trợ Nhân viên y tế thôn, làng, tổ dân phố thôi hưởng phụ cấp hàng tháng; Văn bản số 2508/SNV-XDCQ&CTTN ngày 03/12/2020 của Sở Nội vụ về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, thắc mắc của các địa phương khi triển khai thực hiện Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND [↑](#footnote-ref-5)
6. # () Theo đó số lượng công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã; ở thôn, tổ dân phố giảm hơn so với trước.

 [↑](#footnote-ref-6)